|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020-2021**  **MÔN: VẬT LÍ 6 (Đề 1)**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**I.TRẮC NGHIỆM ( 3 điểm):** Khoanh tròn đáp án đúng nhất trả lời cho các câu hỏi sau:

**Câu 1:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Chất rắn co lại khi nóng lên, nở ra khi lạnh đi.

B. Chất rắn nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.

C. Khi nhiệt độ tăng hay giảm chất rắn đều nở ra.

D. Chất rắn không phụ thuộc vào nhiệt độ.

**Câu 2:** Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra khi đun nóng một lượng chất lỏng?

A. Thể tích của chất lỏng tăng B. Khối lượng, trọng lượng và thế tích đều tăng.

C. Trọng lượng của chất lỏng tăng. D. Khối lượng của chất lỏng tăng.

**Câu 3:** Trong sự giãn nở vì nhiệt của các khí oxi, hiđrô và cacbonic thì:

A. Hiđrô giãn nở vì nhiệt nhiều nhất . B. Oxi giãn nở vì nhiệt ít nhất.

C. Cacbonic giãn nở vì nhiệt như hiđrô. D. Cả ba chất giãn nở vì nhiệt như nhau.

**Câu 4:** Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ nhiều tới ít sau đây, cách sắp xếp nào đúng

A.Rắn, lỏng, khí. B. Rắn, , khí ,lỏng .

C. Khí ,lỏng ,rắn. D. Khí,rắn ,lỏng

**Câu 5 :**  Nhiệt độ cao nhất ghi trên nhiệt kế y tế là :

A.1000C B. 420C

C. 370C D. O0C

**Câu 6:** Trong thời gian đông đặc và nóng chảy nhiệt độ của phần lớn các chất?

A.Đều không ngừng tăng

B. Đều không ngừng giảm

C. Không ngừng tăng khi nóng chảy, không ngừng giảm khi đông đặc

D. Đều không đổi.

**II. TỰ LUẬN ( 7 điểm)**

**Câu 7** (2 điểm**)**:Nhiệt kế thường dùng hoạt động được dựa trên hiện tượng gì? Kể tên một số loại nhiệt kế thường dùng và nêu công dụng của mỗi loại nhiệt kế đó?

**Câu 8 (**1 điểm)**:** Tại sao khi đun nước, ta không nên đổ nước thật đầy ấm?

**C©u 9:** (1 điểm)Trong viÖc ®óc tượng đồng, cã nh÷ng qu¸ tr×nh chuyÓn thÓ nµo cña đồng?

**Câu 10:** (3 điểm)Tính:

1. 75oC bằng bao nhiêu oF?
2. 256oF bằng bao nhiêu oC?

*………………Hết……………….*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ 2**

**I.TRẮC NGHIỆM ( 3 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **D** | **C** | **B** | **D** |
| **Điểm** | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ |

**II. TỰ LUẬN ( 7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **Câu 7**  ***2 điểm*** | - Nhiệt kế thường dùng hoạt động dựa trên hiện tượng dãn nở vì nhiệt của các chất.  \*Các loại nhiệt kế thường dùng và công dụng:  - Nhiệt kế y tế: Đo nhiệt độ cơ thể  - Nhiệt kế rượu: Đo nhiệt độ khí quyển  - Nhiệt kế thủy ngân: Đo nhiệt độ trong các thí nghiệm | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 8**  ***1 điểm*** | Vì khi đun nóng, nước trong ấm nóng lên, nở ra và tràn ra ngoài. | 1đ |
| **Câu 9**  ***1 điểm*** | -Đồng nãng ch¶y: Tõ thÓ r¾n sang thÓ láng khi nung trong lß ®óc.  -Đồng ®«ng ®Æc : Tõ thÓ láng sang thÓ r¾n khi nguéi trong khu«n ®óc. | 0,5đ  0,5đ |
| **Câu 10**  ***3 điểm*** | 1. 75oC = (75 . 1,8oF) + 32oF = 167oF 2. 256oF = ()oC = 124,4oC | 1,5đ  1,5đ |

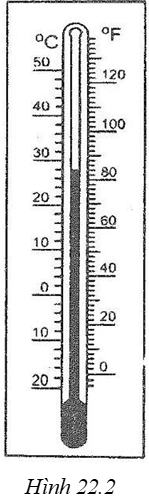
|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020-2021**  **MÔN: VẬT LÍ 6 (Đề 2)**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**I. TRẮC NGHIỆM**: (3,0 ĐIỂM) *Chọn và điền đáp án vào bảng sau:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |  |
| **ĐA** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1:** Khi nút thủy tinh của một lọ thủy tinh bị kẹt. Phải mở nút bằng cách nào dưới đây?

A. Làm nóng nút.         B. Làm nóng cổ lọ.

C. Làm lạnh cổ lọ.         D. Làm lạnh đáy lọ.

**Câu 2:** Tại sao chỗ tiếp nối của hai thanh ray đường sắt lại có một khe hở?

A. Vì không thể hàn hai thanh ray lại được.

B. Vì để vậy sẽ lắp các thanh ray dễ dàng hơn.

C. Vì khi nhiệt độ tăng thanh ray sẽ dài ra có chỗ giãn nở.

D. Vì chiều dài thanh ray không đủ.

**Câu 3:** Khi nhúng quả bóng bàn bị móp vào trong nước nóng, nó sẽ phồng trở lại. Vì sao vậy?

A. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng co lại.

B. Vì nước nóng làm vỏ quả bóng nở ra.

C. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng co lại.

D. Vì nước nóng làm cho khí trong quả bóng nở ra.

**Câu 4:** GHĐ và ĐCNN của nhiệt kế ở hình 22.2 là

A. 50oC và 1oC B. 50oC và 2oC

C. từ 20oC đến 50oC và 1oC D. từ -20oC đến 50oC và 1oC

**Câu 5:** Chọn câu phát biểu sai

A. Chất rắn khi nóng lên thì nở ra.

B. Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.

C. Chất rắn khi lạnh đi thì co lại.

D. Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt như nhau.

**Câu 6:** Hãy dự đoán chiều cao của một chiếc cột bằng sắt sau mỗi năm.

A. Không có gì thay đổi.

B. Vào mùa hè cột sắt dài ra và vào mùa đông cột sắt ngắn lại.

C. Ngắn lại sau mỗi năm do bị không khí ăn mòn.

D. Vào mùa đông cột sắt dài ra và vào mùa hè cột sắt ngắn lại.

**Câu 7:** Nhiệt độ nước đá đang tan và nhiệt độ hơi nước đang sôi lần lượt là?

A. 00C và 1000C.      B. 00C và 370c. C. -1000C và 1000C.      D. 370C và 1000C.

**Câu 8:** Các trụ bê tông cốt thép không bị nứt khi nhiệt độ ngoài trời thay ddooior vì:

A. Bê tông và lõi thép không bị nở vì nhiệt.

B. Bê tông và lõi thép nở vì nhiệt giống nhau.

C. Bê tông nở vì nhiệt nhiều hơn thép nên không bị thép làm nứt.

D. Lõi thép là vật đàn hòi nên lõi thép biến dạng theo bê tông.

**Câu 9:** Hộp quẹt ga khi còn đầy ga trong quẹt nếu đem phơi nắng thì sẽ dễ bị nổ. Giải thích tại sao?

A. Vì khi phơi nắng, nhiệt độ tăng, ga ở dạng lỏng sẽ giảm thể tích làm hộp quẹt bị nổ.

B. Vì khi phơi nắng, nhiệt độ tăng, ga ở dạng khí sẽ tăng thể tích làm hộp quẹt bị nổ.

C. Vì khi phơi nắng, nhiệt độ tăng, ga ở dạng khí sẽ giảm thể tích làm hộp quẹt bị nổ.

D. Vì khi phơi nắng, nhiệt độ tăng, ga ở dạng lỏng sẽ tăng thể tích làm hộp quẹt bị nổ.

**Câu 10:** Kết luận nào sau đây là đúng khi so sánh sự nở vì nhiệt của các chất rắn, lỏng, khí?

A. Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng, chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn.

B. Chất rắn nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng, chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất khí.

C. Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn, chất rắn nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng.

D. Chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn, chất rắn nở vì nhiệt nhiều hơn chất khí.

**Câu 11.** Các chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt ………

A. giống nhau         B. không giống nhau C. tăng dần lên         D. giảm dần đi

**Câu 12:** Khi một vật rắn được làm lạnh đi thì

A. khối lượng của vật giảm đi. B. thể tích của vật giảm đi.

C. trọng lượng của vật giảm đi. D. trọng lượng của vật tăng lên.

**II. TỰ LUẬN** (7 ĐIỂM)

**Câu 13:** (2đ)

a) Nếu kết luận về sự dãn nở vì nhiệt của chất khí

b) Vì sao vào mùa hè không nên bơm săm xe đạp quá căng?

**Câu 14.** (2đ) Có hai cốc thủy tinh chồng khít vào nhau, một bạn học sinh dùng nước nóng và nước đá để tách hai cốc ra. Hỏi bạn đó phải làm thế nào?

**Câu 15: (3đ)**

**a)** Nhiệt kế là dùng để làm gì? Kể tên và nêu công dụng của một số nhiệt kế mà em đã biết?

b) Đổi đơn vị:

- 75oC bằng bao nhiêu oF?

- 256oF bằng bao nhiêu oC?

**--------------------HẾT-----------------**

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM:**

**I. TRẮC NGHIỆM** (3 ĐIỂM)

Mỗi câu trả lời đúng 0.25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | B | C | D | D | D | B | A | B | B | A | B | B |

**II. TỰ LUẬN** (7 ĐIỂM)

**Câu 13**:

a) (1đ) Chất khí nở ra khí nóng lên, co lại khi lạnh đi

Các chất khí khác nhau, dãn nở vì nhiệt giống nhau

b) (1đ) Vào mùa hè không nên bơm săm xe đạp quá căng Vì trời nắng nhiệt độ cao, khí trong lốp xe nở ra thể tích tăng, nếu bơm xe quá căng thì khí khi nở ra sẽ tạo ra lực rất lớn có thể làm nổ lốp xe

**Câu 14:** (2đ) Bạn đó phải làm như sau: dùng nước đá đổ vào cốc trong, ngâm cốc ngoài vào nước nóng. Làm như vậy thì cốc trong co lại, cốc ngoài giãn ra và chúng tách nhau ra.

**Câu 15:** (3đ)

a) Nhiệt kế là dụng để đo nhiệt độ (0,5đ)

Có các loại nhiệt kế thường dùng:

- Nhiệt kế y tế: Dùng để đo nhiệt độ cơ thể (0,5đ)

- Nhiệt kế rượu: Dùng để đo nhiệt độ khí quyển (0,5đ)

- Nhiệt kế thuỷ ngân: Dùng để đo nhiệt độ trong các thị nghiệm (0,5đ)

b) Đổi đơn vị:

- 75oC = 32 + (75 x 1.8) = 167 oF? (0,5đ)

- 256oF = (256 – 32)/1.8 = 124 oC? (0,5đ)

|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2020-2021**  **MÔN: VẬT LÍ 6 (Đề 3)**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** (4 điểm): Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

**Câu 1.** Nhiệt độ cao nhất ghi trên nhiệt kế y tế là?

A. 1000C. B. 420C.       C. 370C.       D. 200C.

**Câu 2.**  Sự nóng chảy là quá trình:

A. Chuyển từ thể lỏng sang thể rắn. B. Chuyển từ thể lỏng sang thế khí.

C. Chuyển từ thể rắn sang thể lỏng. D. Chuyển từ thể rắn sang thể khí.

**Câu 3.** Trong thời gian nóng chảy và đông đặc nhiệt độ của băng phiến:

A.Không tăng B. Không giảm

C. Chỉ tăng khi nóng chảy D. Không thay đổi.

**Câu 4**. Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ ít tới nhiều, cách sắp xếp nào sau đây là đúng?

A. Rắn, lỏng, khí B. Lỏng, khí, rắn

C. Khí, lỏng, rắn D.Rắn, khí, lỏng

**Câu 5.**  Hiện tượng xảy ra ở quả cầu bằng đồng khi bị hơ nóng:

A. Thể tích quả cầu tăng B. Thể tích quả cầu giảm

C. Nhiệt độ quả cầu giảm D. Khối lượng quả cầu tăng

**Câu 6**. Băng kép hoạt động dựa trên hiện tượng

A. Chất rắn nở ra khi nóng lên.

B. Chất rắn co lại khi lạnh đi.

C. Chất rắn co giãn vì nhiệt ít hơn chất lỏng.

D. Các chất rắn khác nhau co giãn vì nhiệt khác nhau.

**Câu 7**. Trong sự giãn nở vì nhiệt của các khí oxi, khí hiđrô và khí cacbonic thì:

A. Khí hiđrô giãn nở vì nhiệt nhiều nhất .

B. Khí oxi giãn nở vì nhiệt ít nhất.

C. Khí cacbonic giãn nở vì nhiệt như hiđrô.

D. Cả ba chất giãn nở vì nhiệt như nhau.

**Câu 8.** Trường hợp nào sau đây liên quan đến sự nóng chảy:

A. Sương đọng trên là cây. B. Làm muối.

C. Đúc tượng đồng. D. Khăn ướt khô khi phơi ra nắng

**PHẦN II. TỰ LUẬN** (6 điểm)

**Câu 9** ( 1,5 điểm): Kể tên các loại nhiệt kế đã được học và nêu công dụng của các loại nhiệt kế đó

**Câu 10** (1,5 điểm):

a) Vì sao khi đun nước ta không nên đổ nước vào đầy ấm?

b) Quả bóng bàn bị bẹp làm cách nào để quả bóng phồng lên như cũ.

**Câu 11** ( 2 điểm): Tính

a. 75oC bằng bao nhiêu oF?

b. 256oF bằng bao nhiêu oC?

**Câu 12** (1 điểm): Khi nhiệt độ tăng thêm 1oC thì độ dài của một dây đồng dài 1m tăng thêm 0,017mm. Nếu độ tăng độ dài do nở vì nhiệt tỉ lệ với độ dài ban đầu và độ tăng nhiệt độ của vật thì một dây điện bằng đồng dài 50m ở nhiệt độ 20oC, sẽ có độ dài bằng bao nhiêu ở nhiệt độ 40oC?

---------------(Hết)--------------

**ĐÁP ÁN**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** (4 điểm). Mỗi câu trả lời đúng cho 0,5điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | B | C | D | A | A | D | D | C |

**PHẦN II. TỰ LUẬN** (6 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **9**  (1,5 điểm) | - Nhiệt kế thủy ngân: dùng để đo nhiệt độ trong phòng thí nghiệm.  - Nhiệt kế y tế : dùng để đo nhiệt độ cơ thể.  - Nhiệt kế rượu: dùng để đo nhiệt độ khí quyển. | 0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **10**  (1,5 điểm) | a) Khi đun nóng cả ấm và nước trong ấm đều dãn nở nhưng sự dãn nở của ấm ít hơn của nước nên nước sẽ tràn ra ngoài  **b)** Nhúng quả bóng bàn bị bẹp vào nước nóng. | 1đ  0,5d |
| **11**  (2 điểm) | 1. 75oC = (75 . 1,8oF) + 32oF = 167oF 2. 256oF = oC = 124,4oC | 1đ  1đ |
| **12**  (1điểm) | - Vì độ tăng độ dài do nở vì nhiệt tỉ lệ với độ dài ban đầu và độ tăng nhiệt độ của vật nên ta có:  Độ dài tăng thêm của dây đồng khi tăng nhiệt độ từ 20oC đến 40oC là:  = 50 . 0,017 . (40 – 20) = 17mm = 0,017m.  Độ dài của dây đồng ở 40oC là: 50 + 0,017 = 50,017m. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |